

Bản án số:47/2020/HS-ST
Ngày 03 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 19/5/1988

Nơi cư trú: Thôn Ngh, xã Ng, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1964; vợ , con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Không Thị Hồng H, sinh năm 1996, vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, thị trấn L, huyện L, tỉnh V.

- Người làm chứng:

1. Anh Khổng Tiến M, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

3. Anh Khổng Nhất Qu, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Th, xã X, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

4. Anh Hà Minh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã Ng, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

6. Chị Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu hành chính 12, phường Ng, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ch và chị Khổng Thị Hồng H có quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng cuối năm 2016. Trong thời gian đó, Ch và chị H nhiều lần đi nhà nghỉ thuê phòng để quan hệ tình dục với nhau. Một số lần Ch dùng điện thoại Iphone 6S của mình để quay video ghi lại cảnh hai người quan hệ tình dục để làm kỷ niệm (H tự nguyện quan hệ tình dục và cho Ch quay video). Sau khi quay video, Ch lưu lại dưới dạng tin nhắn messenger rồi gửi từ tài khoản “Ch VP” (được đăng ký bằng số điện thoại 0968528960 và 0978689909) đến tài khoản “Trương Thiếu Tiên” (được đăng ký bằng số điện thoại 0333729789), đây là hai tài khoản facebook Ch lập ra và sử dụng. Do chị H muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với Ch nhưng Ch không đồng ý và phát sinh mâu thuẫn với chị H. Hồi 21 giờ 09 phút ngày 26/12/2019 Ch đăng 01 hình ảnh khỏa thân của chị H từ chiếc điện thoại Iphone 6S của Ch bằng tài khoản “Trương Thiếu Tiên” công khai lên mạng xã hội facebook và kèm theo những lời chửi bới “Loại con đĩ còn làm cao mắt lol cho bố chơi mất tiền cho bố tiêu còn làm cao bảo bố bảm à dkm thích bêu bả à”. Sau đó, Ch tiếp tục ba lần đăng ảnh khỏa thân của chị H công khai lên mạng xã hội facebook (mỗi lần đăng 01 ảnh bằng tài khoản “Trương Thiếu Tiên” - mỗi lần đăng ảnh cách nhau khoảng 10 đến 30 phút và xóa luôn trong khoảng 05 đến 30 phút sau khi đăng) mục đích để xúc phạm nhân phẩm, danh dự chị H. Sau khi Ch đăng hình ảnh và bài viết lên mạng facebook nhiều người quen của Ch và chị H đã xem và khuyên bảo Ch gỡ bài viết, trong đó có anh Khổng Nhất Qu (tài khoản “Khổng Nhất Qu”), anh Hà Văn T (tài khoản “T Taxi”), anh Khổng Văn M (tài khoản “M Xi Ke”), anh Nguyễn Văn H (tài khoản “Nguyễn H”), chị Trần Thị H (tài khoản “H H Trần”), chị Nguyễn Thị Thanh Nh (tài khoản “Nh Cát”)... Sau khi xem được bài đăng của Ch thì anh Khổng Văn M (tài khoản “M Xi

Ke”), chị Trần Thị H (tài khoản “H H Trần”) đã thông báo cho chị H biết việc Ch đăng ảnh khóa thân của chị H lên mạng xã hội facebook, chị H nhờ chụp ảnh màn hình và gửi ảnh, bài viết của Ch đăng cho chị H xem. Khi xem xong vì cảm thấy xấu hổ với mọi người nên chị H nhắn tin, gọi điện đến số điện thoại 0965808161 của Ch yêu cầu Ch xóa ảnh và bài viết nhưng Ch không nghe còn đe dọa sẽ gửi video của chị H và Ch quan hệ tình dục cho bạn bè xem nên chị H đến cơ quan Công an trình báo nội dung trên và đề nghị giải quyết. Ngày 28/12/2019 Ch đã gỡ bài viết và ảnh khóa thân của chị H trên tài khoản facebook của Ch.

Tại Bản kết luận giám định số 2463/C09-P5 ngày 18/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Ảnh chụp người nữ trên các mẫu cần giám định A1 đến A5 (05 ảnh chị H xác nhận là Ch đã đưa lên mạng xã hội facebook để làm nhục chị) so với ảnh chụp người nữ trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M6 (06 tấm ảnh này do chị H tự chụp và giao nộp là ảnh của chính bản thân chị H) là ảnh chụp cùng một người.

Ngày 24/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 244 trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với chị Khổng Thị Hồng H. Chị H xác định sau khi sự việc trên xảy ra tuy tâm lý xấu hổ và bị xúc phạm nhân phẩm, danh dự, nhưng không có biểu hiện rối loạn tâm thần và hành vi, nên có đơn từ chối giám định tâm thần.

Đối với anh Khổng Tiến M, chị Trần Thị H, anh Khổng Nhất Qu, anh Hà Minh T, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thanh Nh, khi biết sự việc nêu trên đã khuyên bảo Ch gỡ bài viết và ảnh khóa thân của chị H, cũng không chia sẻ, phát tán ảnh, bài viết trên cho ai; riêng anh M và chị H sau khi chụp ảnh gửi cho chị H đã xóa không còn lưu trữ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, chị Khổng Thị Hồng H không yêu cầu Chương phải bồi thường gì về danh dự, nhân phẩm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những tang, vật chứng gồm:

- 02 sim số điện thoại: 0333729789 (có số seri 8984048000067976164) , 0965808161 (có số seri 8984048000017238380) gắn trong chiếc điện thoại Iphone 6S của Ch dùng để đăng ảnh khóa thân của chị H lên mạng xã hội và nhắn tin nói xấu chị H;

- 03 sim điện thoại do Ch giao nộp (gồm: 01 sim có hàng số 8984048000067789776; 01 sim có hàng số 8984048000067789779 và 01 sim có hàng số 8984048000036377695) - là các sim số của Ch sử dụng để liên lạc;

- 01 điện thoại Iphone 6plus của chị H giao nộp, ngày 09/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc điện thoại trên.

Riêng đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6S của Ch dùng để quay video và thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định Ch đã xóa hết các video trên điện thoại và bán cho cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thanh T ở thành phố V, tỉnh V chị T đã bán cho khách hàng (không biết tên tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 10/8/2020, Viện kiểm sát nhân huyện L, tỉnh V truy tố Nguyễn Văn Ch về tội “*Làm nhục người khác*” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Ch như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “*Làm nhục người khác*”; xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo không hiểu biết pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện L đã truy tố, bị cáo thừa nhận: Bị cáo và chị Khổng Thị Hồng H có quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng cuối năm 2016. Trong thời gian đó, bị cáo và chị H nhiều lần đi nhà nghỉ thuê phòng để quan hệ tình dục với nhau, có một số lần bị cáo dùng điện thoại của mình để quay video ghi lại cảnh hai người quan hệ tình dục để làm kỷ niệm. Đến khoảng cuối năm 2019 chị H muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý, nên ngày 26/12/2019 Ch dùng điện thoại di động của mình đăng nhập vào tài khoản facebook có tên “Trương Thiếu Tiên” của bị cáo đăng nhiều lần công khai lên mạng xã hội facebook 04 kiểu ảnh khỏa thân của chị H kèm theo những lời nói xấu chị H làm chị H bị xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Chỉ vì chị H muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với bị cáo, nhưng bị cáo không đồng ý, nên bị cáo Ch đã trực tiếp xúc phạm nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của chị H nhiều lần, bằng hình thức đăng công khai 04 kiểu ảnh khỏa thân của chị H kèm theo những lời nói xấu chị H trên mạng xã hội facebook. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Ch đã phạm vào tội “*Làm nhục người khác*” theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

... e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo Ch là người có nhân thân

tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có đủ thời gian và điều kiện để cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 155 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn Ch là lao động tự do, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, chị Khổng Thị Hồng H không yêu cầu Ch phải bồi thường gì về danh dự, nhân phẩm bị xâm hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 02 sim số điện thoại: 0333729789 (có số seri 8984048000067976164) , 0965808161 (có số seri 8984048000017238380) gắn trong chiếc điện thoại Iphone 6S của Ch dùng để đăng ảnh khóa thân của chị H lên mạng xã hội và nhắn tin nói xấu chị H, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 03 sim số điện thoại do Ch giao nộp (gồm: 01 sim có hàng số 8984048000067789776; 01 sim có hàng số 8984048000067789779 và 01 sim có hàng số 8984048000036377695) là các sim số điện thoại của bị cáo Ch sử dụng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng bị cáo Ch không đề nghị nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6S của Ch dùng để quay video và thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định Ch đã xóa hết các video trên điện thoại và bán cho cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thanh T ở thành phố V, tỉnh V chị T đã bán cho khách hàng (không biết tên tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus của chị H tự nguyện giao nộp để phục vụ cho công tác điều tra, ngày 09/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc điện thoại nêu trên là đúng chủ sở hữu, cần được xác nhận.

[6] Đối với anh Không Tiến M, chị Trần Thị H, anh Không Nhất Qu, anh Hà Minh T, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thanh Nh sau khi biết sự việc nêu trên đã khuyên bảo Ch gỡ bài viết và ảnh khóa thân của chị H, sau đó không chia sẻ, phát tán ảnh, bài viết trên cho ai; riêng anh M và chị H sau khi chụp ảnh gửi cho chị H đã xóa không còn lưu trữ, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 05 sim số điện thoại: 0333729789 (có số seri 8984048000067976164), 0965808161 (có số seri 8984048000017238380), 01 sim có hàng số 8984048000067789776; 01 sim có hàng số 8984048000067789779 và 01 sim có hàng số 8984048000036377695 của bị cáo Nguyễn Văn Ch.

Xác nhận ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Không Thị Hồng H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus là đúng chủ sở hữu.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh V.
 - VKSND L
 - THA L
 - Công an L
 - Sở Tư pháp V
 - Bị cáo
 - Lưu HS+Vp

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Ngọc Mỹ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Sơn